

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày: 29/03/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Hưng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Anh và bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đinh Văn H (tên gọi khác: Không); sinh năm 1989 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm PT, xã DM, huyện DC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H (đã chết) và bà Trần Thị P; có vợ là Lê Thị H và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2021 đến ngày 17/12/2021 được tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh L (tên gọi khác: Không); sinh năm 1988 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 1, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế L và con bà Đinh Thị M; có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/01/2019, bị Công an huyện Diễn Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép. Bị tạm giữ từ ngày 19/10/2021 đến ngày 28/10/2021 được tại ngoại (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- 1, Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 (vắng mặt).
Trú tại: Xóm VT, xã DP, huyện DC, tỉnh Nghệ An.
- 2, Anh Phạm Xuân Th, sinh năm 1983 (vắng mặt).
Trú tại: Xóm NT, xã DK, huyện DC, tỉnh Nghệ An.
- 3, Anh Ngô Văn L, sinh năm 1982 (vắng mặt).
Trú tại: Xóm VT, xã DM, huyện DC, tỉnh Nghệ An.
- 4, Anh Dương Tuấn V, sinh năm 1987 (vắng mặt).
Trú tại: Xóm ĐH, xã DP, huyện DC, tỉnh Nghệ An.
- 5, Anh Hoàng Ngọc H, sinh năm 1981 (vắng mặt).
Trú tại: Xóm HD, xã DP, huyện DC, tỉnh Nghệ An.
- 6, Anh Nguyễn Thành V, sinh năm 1988 (vắng mặt).
Trú tại: Xóm PT, xã DM, huyện DC, tỉnh Nghệ An.
- 7, Anh Luyện Văn H, sinh năm 1980 (vắng mặt).
Trú tại: Xóm XL, xã ĐT, huyện YT, tỉnh Nghệ An.
- 8, Anh Ngũ Duy Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt).
Trú tại: Xóm ĐH, xã DP, huyện DC, tỉnh Nghệ An.
- 9, Chị Ngô Thị V, sinh năm 1994 (vắng mặt).
Trú tại: Xóm VT, xã DM, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2020 đến tháng 10/2021 Đinh Văn H thông qua 16 giao dịch dân sự cho 9 cá nhân vay với số tiền gốc là 365.000.000 đồng, thu lãi 100.000 đồng/1 triệu đồng/tháng, tương đương lãi suất 121,6666%/năm (vượt mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là 101,6666%/năm), thu lợi bất chính số tiền là 145.666.784 đồng. Cụ thể như sau:

1. Giao dịch với chị Nguyễn Thị L:

+ Lần 1: Ngày 11/5/2021, H cho chị L vay 30.000.000 đồng, đã thu tiền lãi 01 tháng là 3.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 499.998 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.500.002 đồng. Số tiền gốc chị L đã trả hết cho H.

+ Lần 2: Ngày 13/6/2021, H cho chị L vay 30.000.000 đồng, đã thu tiền lãi 5 tháng là 14.000.000 đồng (trong đó tháng 10/2021 chị L nộp lãi 2.000.000 đồng),

trong đó số tiền lãi hợp pháp là 2.499.990 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 11.500.010 đồng. Đến nay chị L chưa trả nợ tiền gốc nào.

Tổng số tiền mà H cho chị L vay trong 02 lần giao dịch là 60.000.000 đồng đã thu tổng tiền lãi 17.000.000 đồng. Tổng tiền lãi thu lợi hợp pháp 2.999.998 đồng. Tổng tiền thu lợi bất chính mà H đã thu là 14.000.012 đồng.

2. Giao dịch với anh Phạm Xuân Th.

Ngày 15/4/2021, H cho anh Th vay 10.000.000 đồng, đã thu lãi 5 tháng là 5.000.000 đồng trong đó số tiền lãi hợp pháp là 833.330 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 4.166.670 đồng. Số tiền gốc anh Th đã trả hết cho H.

3. Giao dịch với anh Ngô Văn L.

+ Lần 1: Ngày 15/4/2021, H cho anh L vay 10.000.000 đồng, đã thu tiền lãi 4 tháng là 4.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 666.664 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 3.333.336 đồng. Đến nay anh L chưa trả nợ tiền gốc nào.

+ Lần 2: Ngày 20/7/2021, H cho anh L vay 10.000.000 đồng, đã thu tiền lãi 1 tháng là 1.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 166.666 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 833.334 đồng. Đến nay anh L chưa trả nợ tiền gốc nào.

Tổng số tiền mà H cho anh L vay trong 02 lần giao dịch là 20.000.000 đồng đã thu tổng tiền lãi 5.000.000 đồng. Tổng tiền lãi thu lợi hợp pháp 833.334 đồng. Tổng tiền thu lợi bất chính là 4.166.670 đồng.

4. Giao dịch đối với anh Dương Tuấn V.

Ngày 09/7/2021, H cho anh V vay 10.000.000 đồng, đã thu tiền lãi 4 tháng là 3.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 499.998 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.500.002 đồng. Đến nay anh V chưa trả nợ tiền gốc nào.

5. Giao dịch đối với Hoàng Ngọc H.

+ Lần 1: Ngày 18/02/2021, H cho anh H vay số tiền 15.000.000 đồng, đã thu tiền lãi 6 tháng là 9.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 1.499.994 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 7.500.006 đồng. Đến nay anh H chưa trả nợ tiền gốc nào.

+ Lần 2: Ngày 12/3/2021, H cho anh H vay số tiền 10.000.000 đồng, đã thu số tiền lãi 5 tháng là 5.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 833.330 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 4.166.670 đồng. Đến nay anh H chưa trả nợ tiền gốc nào.

+ Lần 3: Ngày 24/03/2021, H cho anh H vay số tiền 10.000.000 đồng, đã thu số tiền lãi 5 tháng là 5.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 833.330 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 4.166.670 đồng. Đến nay anh H chưa trả nợ tiền gốc nào.

Tổng số tiền mà H cho anh H vay trong 03 lần giao dịch là 35.000.000 đồng đã thu tổng tiền lãi 19.000.000 đồng. Tổng tiền lãi thu lợi hợp pháp 3.166.654 đồng. Tổng tiền thu lợi bất chính là 15.833.346 đồng.

6. Giao dịch đối với Nguyễn Thành V.

Ngày 03/10/2021, H cho anh V vay 20.000.000 đồng đã thu tiền lãi 2 tháng là 2.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 333.332 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.666.668 đồng. Đến nay anh V chưa trả nợ tiền gốc nào.

7. Giao dịch đối với Luyện Văn H.

Ngày 12/6/2021, H cho anh H vay 10.000.000 đồng, đã thu lãi 4 tháng là 4.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 666.664 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 3.333.336 đồng. Đến nay anh H chưa trả nợ tiền gốc nào.

8. Giao dịch đối với Ngũ Duy Đ.

Ngày 01/7/2021, H cho anh Đ vay 10.000.000 đồng, đã thu tiền lãi 4 tháng là 4.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 666.664 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.500.002 đồng. Đến nay anh Đ chưa trả nợ tiền gốc nào.

9. Giao dịch đối với Ngô Thị V.

+ Lần 1: Ngày 16/12/2020, H cho chị V vay 50.000.000 đồng, đã thu tiền lãi 10 tháng là 50.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 8.333.300 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 41.666.700 đồng. Đến nay chị V chưa trả nợ tiền gốc nào.

+ Lần 2: Ngày 15/01/2021, H cho chị V vay 40.000.000 đồng, thu lãi 9 tháng là 36.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 5.999.976 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 30.000.024 đồng. Đến nay chị V chưa trả nợ tiền gốc nào.

+ Lần 3: Ngày 25/6/2021, H cho chị V vay 50.000.000 đồng, đã thu số tiền lãi 4 tháng là 20.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 3.333.320 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 16.666.680 đồng. Đến nay chị V chưa trả nợ tiền gốc nào.

+ Lần 4: Ngày 07/9/2021, H cho chị V vay 50.000.000 đồng, đã thu tiền lãi 2 tháng là 10.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 1.666.660 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 8.333.340 đồng. Đến nay chị V chưa trả nợ tiền gốc nào.

Tổng số tiền gốc mà H cho chị V vay trong 04 lần giao dịch là 190.000.000 đồng, đã thu tổng tiền lãi 116.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 19.333.256 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 96.666.744 đồng.

Trong tổng số tiền 365.000.000 đồng mà Đinh Văn H cho vay, có 90.000.000 đồng là của Nguyễn Thanh L góp vốn cùng Đinh Văn H. Đinh Văn H trực tiếp quản lý việc cho vay và thu tiền lãi hàng tháng. Đối với tiền lãi thu được, H được nhận 40%; Nguyễn Thanh L hưởng lợi 60%. Số tiền này H đã cho chị Ngô Thị V vay tại 2 giao dịch ngày 16/12/2020 và ngày 15/01/2021, tổng tiền lãi đã thu là

86.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 14.333.276 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 71.666.724 đồng. Đinh Văn H đã đưa cho Nguyễn Thanh L 60% tiền lãi = 51.600.000 đồng (trong đó lãi hợp pháp là 8.599.966 đồng, thu lợi bất chính là 43.000.034 đồng); riêng tiền gốc L chưa nhận lại.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-DC ngày 24/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu truy tố bị cáo Đinh Văn H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố nhận định: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Văn H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Đinh Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Phạt bổ sung từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thanh L từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập từ 700.000 đồng đến 900.000 đồng/tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

01 (một) điện thoại di động Iphone 6S Plus, màu xám đen, model: A-1634, số Imei: 355718070928773; bên trong có sim số 0976.268.826 đã qua sử dụng, thu giữ của Đinh Văn H.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu hồng, số Imei: 353510/09/167430/0; bên trong có sim số 09768.480.947 tình trạng máy đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Thanh L.

Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) quyển sổ ghi chép bìa màu da cam, trên bìa có ghi chữ Diary D5-169, bên trong có các nội dung ghi chép thông tin giao dịch vay tiền, thu giữ của Đinh Văn H.

Về biện pháp tư pháp: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

* Buộc Đinh Văn H giao nộp sung Ngân sách Nhà nước những khoản sau:

- Số tiền gốc cho vay (phương tiện phạm tội) là 365.000.000 đồng, nhưng được trừ khoản nợ gốc các cá nhân vay của bị cáo chưa trả là 325.000.000 đồng. Còn phải truy thu 40.000.000 đồng.

- Số tiền lãi hợp pháp (=20%/năm) phát sinh từ tội phạm là 20.733.250 đồng

Tổng cộng: 60.733.250 đồng.

* Buộc Nguyễn Thanh L giao nộp Ngân sách Nhà nước Số tiền lãi hợp pháp (=20%/năm) phát sinh từ tội phạm là 8.599.966 đồng.

* Buộc Đinh Văn H hoàn trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền lãi vượt mức 20% Nhà nước cho phép (thu lợi bất chính) tổng cộng 102.666.750 đồng, gồm:

+ Chị Ngô Thị V là 53.666.710 đồng.

+ Chị Nguyễn Thị L: 14.000.012 đồng.

+ Anh Phạm Xuân Th: 4.166.670 đồng.

+ Anh Ngô Văn L: 4.166.670 đồng.

+ Anh Dương Tuấn V: 2.500.002 đồng.

+ Anh Ngũ Duy Đ: 3.333.336 đồng.

+ Anh Hoàng Ngọc H: 15.833.346 đồng.

+ Anh Nguyễn Thanh V: 1.666.668 đồng.

+ Anh Luyện Văn H: 3.333.336 đồng.

* Buộc Nguyễn Thanh L hoàn trả cho chị Ngô Thị V số tiền lãi vượt mức 20% Nhà nước cho phép (thu lợi bất chính) là 43.000.034 đồng.

* Truy thu sung quỹ Nhà nước khoản nợ gốc các cá nhân vay của các bị cáo chưa trả là 325.000.000 đồng, gồm:

+ Chị Ngô Thị V: 190.000.000 đồng.

+ Chị Nguyễn Thị L: 30.000.000 đồng.

+ Anh Ngô Văn L: 20.000.000 đồng.

+ Anh Dương Tuấn V: 10.000.000 đồng.

+ Anh Ngũ Duy Đ: 10.000.000 đồng.

+ Anh Hoàng Ngọc H: 35.000.000 đồng.

+ Anh Nguyễn Thành V: 20.000.000 đồng.

+ Anh Luyện Văn H: 10.000.000 đồng.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp nội dung cáo trạng, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2020 đến tháng 10/2021, Đinh Văn H đã sử dụng 365.000.000 đồng cho 09 cá nhân trên địa bàn huyện DC, tỉnh Nghệ An vay với mức lãi suất 121,6666%/năm (cao gấp 6,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự), thu lợi bất chính số tiền 146.666.784 đồng. Hành vi của Đinh Văn H đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Nguyễn Thanh L tham gia với vai trò đồng phạm, góp vốn với Đinh Văn H số tiền gốc 90.000.000 đồng, thông qua 02 giao dịch cho vay thu lợi bất chính số tiền 71.666.724 đồng. Hành vi của Đinh Văn H đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân

hàng mà còn mang tích chất bóc lột, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, điêu đứng; gây bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xã hội nói chung.

Bởi vậy, cần phải có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đủ điều kiện để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thực hiện nhiều lần hành vi cho vay lãi nặng, trong đó có 02 lần thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo; quá trình điều tra đã tích cực hợp tác giúp cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc vụ án, thể hiện ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Riêng Nguyễn Thanh L sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bố đẻ bị cáo là người có thành tích đóng góp xây dựng giai cấp nông dân. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính:

Căn cứ vào tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bởi vậy, chưa cần thiết phải buộc chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để cho Đinh Văn H được hưởng án treo và áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ đối với Nguyễn Thanh L cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa; đồng thời tạo điều kiện để các bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Văn H từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng như ý kiến của Viện kiểm sát là phù hợp. Bị cáo Nguyễn Thanh L đã khấu trừ thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Toàn bộ số tiền gốc các bị cáo cho vay là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Quá trình điều tra xác định trong tổng số tiền gốc 365.000.000 đồng đã cho vay, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa trả cho các bị cáo 325.000.000 đồng; số tiền còn lại 40.000.000 đồng hiện nay Đinh Văn H đang quản lý nên cần buộc những người này và H phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi 29.333.216 đồng tương ứng với mức lãi suất 20%/năm mà những người vay đã trả cho các bị cáo là khoản tiền phát sinh từ tội phạm. Do đó, cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước. Cụ thể cần tịch thu tại Đinh Văn H 20.733.250 đồng, tại Nguyễn Thanh L 8.599.966 đồng.

Đối với khoản tiền lãi 145.666.784 đồng tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm (thu lợi bất chính) cần buộc các bị cáo phải trả lại cho người vay. Cụ thể buộc H trả lại cho những người vay 102.666.750 đồng; L trả lại cho chị Ngô Thị V 43.000.034 đồng.

[7] Việc xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ những vật chứng cần xử lý như sau:

01 (một) điện thoại di động Iphone 6S Plus, màu xám đen, bên trong có 01 sim thu giữ của Đinh Văn H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu hồng, bên trong có 01 sim thu giữ của Nguyễn Thanh L là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 (một) quyển sổ bên trong có các nội dung ghi chép thông tin giao dịch vay tiền, thu giữ của Đinh Văn H cần lưu hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Đinh Văn H 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Giao bị cáo Đinh Văn H cho UBND xã DM, huyện DC, tỉnh Nghệ An để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thanh L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ 09 ngày bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 800.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, thời gian khấu trừ thu nhập tương ứng với thời gian cải tạo không giam giữ; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh L cho UBND xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Thanh L có trách nhiệm phối hợp với UBND xã DH trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3.1. Biện pháp tư pháp:

- Truy thu tại Đinh Văn H 60.733.250 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc Đinh Văn H hoàn trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền lãi vượt mức 20% Nhà nước cho phép (thu lợi bất chính), gồm:

- + Chị Ngô Thị V: 53.666.710 đồng.

- + Chị Nguyễn Thị L: 15.000.012 đồng.

- + Anh Phạm Xuân Th: 4.166.670 đồng.

- + Anh Ngô Văn L: 4.166.670 đồng.

- + Anh Dương Tuấn V: 2.500.002 đồng.

- + Anh Ngũ Duy Đ: 3.333.336 đồng.

- + Anh Hoàng Ngọc H: 15.833.346 đồng.

- + Anh Nguyễn Thanh V: 1.666.668 đồng.

- + Anh Luyện Văn H: 3.333.336 đồng.

- Truy thu tại Nguyễn Thanh L 8.599.966 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc Nguyễn Thanh L hoàn trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị V số tiền lãi vượt mức 20% Nhà nước cho phép (thu lợi bất chính) là 43.000.034 đồng.

* Truy thu sung quỹ Nhà nước khoản nợ gốc các cá nhân vay của các bị cáo chưa trả là 325.000.000 đồng, gồm:

- + Chị Ngô Thị V: 190.000.000 đồng.
- + Chị Nguyễn Thị L: 30.000.000 đồng.
- + Anh Ngô Văn L: 20.000.000 đồng.
- + Anh Dương Tuấn V: 10.000.000 đồng.
- + Anh Ngũ Duy Đ: 10.000.000 đồng.
- + Anh Hoàng Ngọc H: 35.000.000 đồng.
- + Anh Nguyễn Thành V: 20.000.000 đồng.
- + Anh Luyện Văn H: 10.000.000 đồng.

3.2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S Plus, màu xám đen, bên trong có 01 sim thu giữ của Đinh Văn H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu hồng, bên trong có 01 sim thu giữ của Nguyễn Thanh L. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo Phiếu nhập kho số NK 069 ngày 14/01/2022.

Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) quyển sổ ghi chép bìa màu da cam, trên bìa có ghi chữ Diary D5-169, bên trong có các nội dung ghi chép thông tin giao dịch vay tiền.

4. Án phí: Đinh Văn H và Nguyễn Thanh L phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;
- THA Hình sự huyện Diễn Châu;
- THA Dân sự huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Bạch Hưng Thành

